TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-12-2024.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Tấn Thiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lữ Thị H, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lữ Thị H trình bày: Vào năm 1988 bà và ông Nguyễn Văn P chung sống như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên giữa vợ chồng không còn tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Mộng T (giới tính nữ), sinh năm 1989 và Nguyễn Trọng N (giới tính nam), sinh năm 1991. Hiện cả hai người con đều đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Lữ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn P cư trú tại ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà H và ông P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà H và ông P vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà H và ông P không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, bà H và ông P không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có hai người tên là Nguyễn Mộng T (giới tính nữ), sinh năm 1989 và Nguyễn Trọng N (giới tính nam), sinh năm 1991. Cả hai người con chung đều đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà H xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Ông P không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận bà Lữ Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lữ Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003910, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Lữ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nH:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ